
TUẦN 26:

Thứ hai ngày 11 tháng 3 năm 2019

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):

SỰ TÍCH LỄ HỘI CHỦ ĐỒNG TỬ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc đúng: *du ngoạn, nô nức, ẩn trốn, Chủ Đồng Tử, làng Chủ Xá, ra lệnh,...*
- Đọc đúng câu: *Cả một vùng bờ bãi sông Hồng lại nô nức làm lễ, mở hội tưởng nhớ ông...*
- Hiểu các từ ngữ: *Du ngoạn, hóa lên trời, hiển linh, duyên trời, bàng hoàng,...*
- Hiểu ND, ý nghĩa: Chủ Đồng Tử là người có hiếu, chăm chỉ, có công lớn với dân, với nước. Nhân dân kính yêu và ghi nhớ công ơn của vợ chồng Chủ Đồng Tử. Lễ hội tổ chức hằng năm ở nhiều nơi bên sông Hồng là sự thể hiện lòng biết ơn (TLCH trong SGK).
- KC: Kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc: Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn. Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật với lời người dẫn chuyện
- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

3. Thái độ: Yêu thích các lễ hội có ở đại phương. Thích tìm hiểu về các lễ hội. Yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

*** GDKNS:**

- *Thể hiện sự cảm thông.*
- *Đảm nhận trách nhiệm.*
- *Xác định giá trị.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh minh họa bài học.
- HS: Sách giáo khoa..

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. Hoạt động khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - TC Bắt tên - Nội dung: Kể tên các lễ hội mà em biết. - Kết nối bài học. - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK
<p>2. HĐ Luyện đọc (25 phút)</p> <p><i>*Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>a. GV đọc mẫu toàn bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý giọng đọc cho HS. <p><i>b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS. <p><i>c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài: - GV cho HS giải nghĩa từ: : <i>Du ngoạn, hóa lên trời, hiển linh, duyên trời, bàng hoàng...</i> <p><i>d. Đọc đồng thanh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> * Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp (<i>du ngoạn, nô nức, ẩn trốn, Chử Đồng Tử, làng Chử Xá, ra lệnh, ...</i>) - HS chia đoạn (4 đoạn như SGK) - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm. + <i>Cả một vùng bờ bãi sông Hồng lại nô nức làm lễ,/ mở hội tưởng nhớ ông.// (...)</i> - Đọc phần chú giải (cá nhân). - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp. - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp. - Lớp đọc đồng thanh đoạn 3 và 4.
<p>3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):</p> <p><i>a. Mục tiêu:</i> Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Chử Đồng Tử là người có hiếu, chăm chỉ, có công lớn với dân, với nước. Nhân dân kính yêu và ghi nhớ công ơn của vợ chồng Chử Đồng Tử. Lễ hội tổ chức hằng năm ở nhiều nơi bên sông Hồng là sự thể hiện lòng biết ơn</p> <p><i>b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi - 1 HS đọc 5 câu hỏi cuối bài 	

<p>cuối bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp + <i>Tìm những chi tiết cho thấy cảnh nhà Chử Đồng Tử rất nghèo khó ?</i> + <i>Cuộc gặp gỡ kì lạ giữa Tiên Dung và Chử Đồng Tử diễn ra như thế nào ?</i> + <i>Chử Đồng Tử và Tiên Dung đã giúp dân làm những việc gì ?</i> + <i>Nhân dân ta đã làm gì để tỏ lòng biết ơn Chử Đồng Tử ?</i> + <i>Nêu nội dung chính của bài?</i> <p>=> GV chốt kiến thức (theo ND của bài)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút) + <i>Mẹ mất sớm, hai cha con chỉ còn lại một chiếc khố mặc chung.....</i> + <i>Chử Đồng Tử thấy chiếc thuyền lớn sắp cập vào bờ, hoảng hốt,</i> + <i>Truyền cho dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải</i> + <i>Nhân dân lập đền thờ ở nhiều nơi bên sông Hồng. Hàng năm tưởng nhớ công lao của ông.</i> *Nội dung: <i>Chử Đồng Tử là người có hiếu, chăm chỉ, có công lớn với dân, với nước. Nhân dân kính yêu và ghi nhớ công ơn của vợ chồng Chử Đồng Tử. Lễ hội tổ chức hằng năm ở nhiều nơi bên sông Hồng là sự thể hiện lòng biết ơn.</i> - HS chú ý nghe
<p>4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (10 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</p>	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao + Đọc đúng đoạn văn: nhịp đọc chậm, giọng trầm,..., giọng phù hợp với cảm xúc hướng về quá khứ xa xưa và gia cảnh nghèo khó của Chử Đồng Tử + <i>...Nhà nghèo,/ mẹ mất sớm,/ hai cha con chàng chỉ có một chiếc khố mặc chung.// Khi cha mất,/ chàng thương cha nên đã quán khố chôn cha,/ còn mình đành ở không. //</i> - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật. <p>- GV nhận xét chung - Chuyển HĐ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài. - 1 số HS luyện đọc trước lớp. - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai. + Phân vai trong nhóm + Luyện đọc phân vai trong nhóm. - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp - Lớp nhận xét.

5. HĐ kể chuyện (15 phút)

* Mục tiêu :

- Giúp học sinh rèn kỹ năng kể chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo gợi ý cho trước.
- HS 3 +MN4 kể lại được toàn bộ câu chuyện
- Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.

* Cách tiến hành:

a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện.

b. Hướng dẫn HS kể chuyện:

- Cho HS qua sát tranh minh họa
- Gọi một học sinh đọc các câu hỏi gợi ý nhớ lại ND từng đoạn truyện và đặt tên cho từng đoạn.

- GV yêu cầu dựa theo tranh minh họa kết hợp gợi ý với nội dung 4 đoạn trong truyện kể lại toàn bộ câu chuyện.

c. HS kể chuyện trong nhóm

d. Thi kể chuyện trước lớp:

* Lưu ý:

- M1, M2: Kể đúng nội dung.
- M3, M4: Kể có ngữ điệu
- * GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:
 - + Câu chuyện kể về về ai?
 - + Em học được gì từ câu chuyện này?

- Lắng nghe

- Học sinh đọc thầm các câu hỏi trong từng đoạn để tìm hiểu yêu cầu của bài.

- HS quan sát tranh

-HS đọc gợi ý kết hợp nội dung bài kể lại câu chuyện

-> Đọc yêu cầu. Cả lớp quan sát các bức tranh minh họa và đặt tên.

+ Tranh 1 : Cảnh nghèo khổ/ Tình cha con....

+ Tranh 2 : Cuộc gặp gỡ kì lạ

+ Tranh 3 : Truyền nghề cho dân ...

+ Tranh 4 : Tưởng nhớ/ Uống nước nhớ nguồn ...

- Nhóm trưởng điều khiển:

- Luyện kể cá nhân

- Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.

- Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.

- Lớp nhận xét.

- HS trả lời theo ý đã hiểu

- HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài

6. HĐ ứng dụng (1phút):

7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.

- VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 126: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách sử dụng tiền Việt Nam với các mệnh giá đã học.
- Biết cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.
- Biết giải các bài toán có liên quan đến tiền tệ.

2. Kỹ năng: Phân biệt được mệnh giá, màu sắc của các tờ tiền.

3. Thái độ: Sử dụng tiền đúng mục đích. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm BT: 1, 2 (a,b), 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Một số tờ tiền của các mệnh giá khác nhau.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) : <ul style="list-style-type: none">- Trò chơi: Trò chơi <i>bắn tên</i>- Nội dung chơi về bài học: <i>Tiền Việt nam</i>- Tổng kết – Kết nối bài học- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia chơi- Lắng nghe- Mở vở ghi bài
2. HĐ thực hành (28 phút): <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Biết cách sử dụng tiền Việt Nam với các mệnh giá đã học.- Biết cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.- Biết giải các bài toán có liên quan đến tiền tệ. <p>* Cách tiến hành:</p>	

Bài 1: Cá nhân - Cả lớp

- Yêu cầu HS quan sát từng ví tiền, tìm hiểu mệnh giá của các loại tiền có trong ví rồi trả lời các câu hỏi.

**Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*

**GV củng cố cộng trên các số với đơn vị là đồng.*

Bài 2: Cá nhân – N2 - Cả lớp

- GV yêu cầu HS thực hiện theo YC

- GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT

** GV củng cố trừ trên các số với đơn vị là đồng*

Bài 3a: Cá nhân – Cả lớp

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân

+ GV trợ giúp HS hạn chế

+ GV khuyến khích HS nêu các cách lựa chọn khác nhau.

**GV kết luận chung.*

Bài 4: Cá nhân – Cả lớp

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân

- GV đánh giá – nhận xét bài.

- Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.

- Gọi 1 HS làm bài tốt chia sẻ kết quả trước lớp.

⊛ Bài tập PTNL:

Bài tập 2c (M3+M4):

-Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.

- HS làm vào vở ghi

- HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả

- Thống nhất cách làm và đáp án đúng:

+*Xác định số tiền trong mỗi ví*

+*So sánh kết quả tìm được*

+*Rỳ ra kết luận: Chiếc ví C nhiều tiền nhất*

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.

- HS quan sát hình vẽ và làm bài.

+ HS làm nhóm - trao đổi vở trong cặp để KT kết quả

+ HS thống nhất KQ chung

+ Đại diện HS chia sẻ trước lớp

*** Dự kiến KQ**

a. Lấy 1 tờ giấy bạc 2000đ, 1 tờ giấy bạc 1000đ, 1 tờ 500đ, 1 tờ 100đ thì được 3600đ.

b. Lấy 1 tờ giấy bạc 5000đ, 1 tờ 2000đ, 1 tờ 500đ thì được 7500đ

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.

- Cả lớp quan sát hình vẽ và tự làm bài.

- 2 em nêu kết quả trước lớp, Cả lớp bổ sung:

Dự kiến kết quả:

+ *Mai có đủ tiền mua kéo, còn thừa tiền để mua thước kẻ.*

+ *Nam đủ tiền mua 1 thước kẻ, 1 hộp sáp màu .*

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.

- HS tự làm bài vào vở.

- 1 HS chia sẻ kết quả:

Bài giải:

Mẹ mua hết số tiền là:

$$67000 + 2300 = 9000 \text{ (đồng)}$$

Cô bán hàng phải trả lại số tiền là:

$$10\ 000 - 9000 = 1000 \text{ (đồng)}$$

Đ/S: 1000 đồng

- HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.

- HS tự làm bài vào vở.

- GV chốt đáp án đúng	- HS báo cáo KQ với GV
3. HĐ ứng dụng (1 phút)	- Cùng mẹ tính toán số tiền chi tiêu trong ngày hôm nay.
4. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Tiêu tiền: Cùng mẹ (hoặc xin mẹ đi 1 mình nếu chợ gần nhà), mang 50 nghìn ra chợ mua rau hoặc một món đồ nào đấy, xem giá cả và tính toán số tiền thừa là bao nhiêu.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

TIẾNG ANH

(GV chuyên trách)

.....

Thứ ba ngày 12 tháng 3 năm 2019

CHÍNH TẢ (Nghe – viết):

SỰ TÍCH LỄ HỘI CHỦ ĐỒNG TỬ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- HS làm đúng BT2a. Viết đúng và nhớ cách viết tiếng có vần *r/d/gi; ên/ênh*

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có vần *r/d/gi; ên/ênh*

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng:

- GV: 3 tờ phiếu viết nội dung BT2a.

- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <p>- T/C: <i>Viết đúng, viết nhanh và viết đẹp</i></p> <p>- TBHT điều hành</p> <p>+ Yêu cầu 6HS (2đội) viết ở bảng lớp, các từ có vần ưc/ưt.</p> <p>- GV tổng kết T/C, tuyên dương. Nhận xét quá trình luyện chữ trong tuần qua. Kết nối bài học.</p> <p>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng</p>	<p>- Hát: “<i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>”</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe, mở vở.</p>
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (7 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.</p> <p>- Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p> <p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</p> <p>- GV đọc đoạn văn một lượt.</p> <p>+ <i>Đoạn văn viết về ai?</i></p> <p>+ <i>Những chữ nào trong bài viết hoa?</i></p> <p>+ <i>Hướng dẫn viết những từ thường viết sai?</i></p> <p>b. Hướng dẫn trình bày:</p> <p>+ Cần viết chữ đầu tiên của đoạn bài viết chính tả như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả và lấy bảng con và viết các tiếng khó.</p> <p>- HS tìm từ khó viết, dễ lẫn</p> <p>- Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con.</p> <p>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.</p>	<p>- 1 Học sinh đọc lại.</p> <p>+ <i>Chữ Đồng Tử và Tiên Dung</i></p> <p>+ <i>Chữ Đồng Tử, Tiên Dung, Hồng,...</i></p> <p>+ Dự kiến một số từ: <i>Chữ Đồng Tử, Tiên Dung, nhiều lần, giúp dân đánh giặc, sông Hồng, lại nô nức làm lễ...</i></p> <p>- Viết cách lề vở 1 ô li.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm đoạn văn, tìm những chữ dễ viết sai:...</p> <p>+ <i>Chữ Đồng Tử, Tiên Dung, nhiều lần, giúp dân đánh giặc, sông Hồng, lại nô nức làm lễ...</i></p> <p>- 1 số HS luyện viết vào bảng lớp, chia sẻ</p> <p>- Cả lớp viết từ khó vào bảng con</p>

<p>- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.</p>	<p>- HS nêu những chữ (phụ âm <i>l/n; r/d/gi;vần ên/ ênh</i>), hay viết sai. - Học sinh đọc .</p>
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút): *Mục tiêu: - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài. *Lưu ý đối tượng HS M1+ M2 về: Tư thế ngồi; Cách cầm bút; Tốc độ viết; Lưu ý khi viết phụ âm phụ âm <i>l/n; r/d/gi;vần ên/ ênh</i>)</p>	<p>- Lắng nghe - HS nghe và viết bài.</p>
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút) *Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn. *Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - GV đánh giá - nhận xét 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau - Lắng nghe.</p>
<p>5. HĐ làm bài tập (5 phút) *Mục tiêu: HS làm đúng BT2a. Viết đúng và nhớ cách viết tiếng có vần <i>r/d/gi; ên/ ênh</i>. *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Bài 2a: - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa. - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng.</p>	<p>- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp *Dự kiến đáp án: + Hoa giấy – giản dị - giống hệt - rực rỡ - hoa</p>